

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về  
trồng trọt và bảo vệ thực vật giai đoạn 2011 - 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-BNN-KH ngày 05/7/2007 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt Đề án: “Tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước ngành bảo vệ thực vật giai đoạn 2007-2015”;

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-BNN-KH ngày 09/8/2007 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt Đề án: “Tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước ngành trồng trọt giai đoạn 2007-2015”;

Căn cứ Kế hoạch số 53 - KH/TU ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 23/4/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 04/5/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục BVTV tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 325 /TTr-SNN ngày 05 tháng 10 năm 2010 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1190/TTr-SNV ngày 16/11/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật giai đoạn 2011 – 2015 với các nội dung chủ yếu sau:

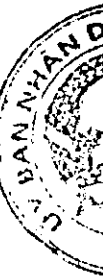
**1. Mục tiêu.**

a) Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý nhà nước ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững ngành trồng trọt trong cả nước. Đồng thời từng bước nâng cao năng lực quản lý nhà nước của toàn hệ thống bảo vệ thực vật và trồng trọt, để đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, đời sống xã hội trong tỉnh và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần phát nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật có năng lực chuyên môn giỏi, am hiểu pháp luật, có đạo đức phẩm chất tốt, có tinh thần phục vụ, liên hệ mật thiết với nhân dân.

**2. Các nhiệm vụ chủ yếu của hệ thống trồng trọt - bảo vệ thực vật**

a) Tập trung làm tốt công tác tập hợp hóa các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực trồng trọt, phân bón, bảo vệ thực vật, trên cơ sở đó tham mưu các quyết định, chỉ thị và



bổ sung các văn bản hướng dẫn cần thiết nhằm thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý giống cây trồng; phân bón; dịch hại; quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và phát triển ngành trồng trọt bền vững, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để phổ biến kiến thức và tuyên truyền giáo dục cho người dân hiểu biết về pháp luật trồng trọt, bảo vệ thực vật. Tích cực xây dựng các mô hình sản xuất áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của ngành trồng trọt; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về IPM trên cây lúa, rau và các cây trồng khác cho nông dân; soạn thảo và phát hành tờ rơi, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn chăm sóc cây trồng, phòng chống dịch hại.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc; xây dựng các chương trình giám sát chất lượng thuốc; hướng dẫn và tuyên truyền có hiệu quả và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực còn thiếu và yếu; xây dựng mới, bổ sung các quy chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật về giống và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện.

d) Triển khai thực hiện các quy hoạch sản xuất các cây trồng chính như: điều, cao su, cà phê, ca cao; phối hợp hướng dẫn các huyện, thị xã triển khai quy hoạch các cây trồng chủ lực, quy hoạch các vùng sản xuất các loại cây trồng an toàn, tập trung trên địa bàn nhằm phát huy lợi thế của từng vùng, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ trước mắt là vùng rau an toàn, vùng canh tác điều, hồ tiêu bền vững, thực hiện tốt công tác triển khai kế hoạch chỉ đạo sản xuất hàng năm; xây dựng hệ thống thu nhận và truyền thông tin từ tỉnh xuống huyện, lên TW; hướng dẫn các huyện, thị về kỹ thuật trồng trọt (thời vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch) các loại cây trồng chính nhằm sử dụng có hiệu quả và nâng cao độ phì của đất nông nghiệp.

đ) Xây dựng: Hệ thống thu nhận và truyền thông tin; cơ sở dữ liệu cơ bản về tình hình dịch hại; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích số liệu, dự báo, cảnh báo sinh vật hại; kế hoạch phòng chống dịch khẩn cấp và hệ thống giám sát dịch hại: Chi cục Bảo vệ thực vật; Trạm Bảo vệ thực vật; mạng lưới bảo vệ thực vật cấp xã; cơ sở dữ liệu cơ bản để đánh giá nguy cơ khi nhập và xuất hàng hoá là thực vật và sản phẩm từ thực vật.

Củng cố lực lượng cán bộ làm công tác kiểm dịch thực vật, đầu tư cơ sở vật chất và trang bị đầy đủ thiết bị cho Trạm Kiểm dịch thực vật nhằm đáp ứng được yêu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa hiện nay.

e) Đầu tư trang thiết bị cho công tác phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật để có thể đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất.

Xây dựng đề án chế độ đãi ngộ và tuyển dụng đối với mạng lưới nhân viên kỹ thuật cấp xã, trước mắt giải quyết bổ sung đầy đủ cho những xã còn thiếu đảm bảo mỗi xã có được một nhân viên kỹ thuật.

Đầu tư cho các đề tài ứng dụng theo yêu cầu cấp bách của sản xuất như chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, chẩn đoán bệnh, xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn, như: Chuyển đổi một số vùng trồng lúa không bền vững sang cây ngắn ngày có lợi thế; điều tra cơ cấu giống;

Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, như phẩm mềm trong thông tin, giám sát dịch bệnh, trong quản lý giống, đánh giá rủi ro trong quá trình sản xuất; quy trình công nghệ chẩn đoán, xét nghiệm.

### 3. Một số giải pháp chủ yếu.

#### a) Các giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác tham mưu ban hành văn bản đối với lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật. Đó là:

Giao Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo Chi cục Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, phòng ban có liên quan làm tốt công tác tập hợp hóa các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực trồng trọt, phân bón, bảo vệ thực vật, trên cơ sở đó tham mưu các quyết định, chỉ thị và bổ sung các văn bản hướng dẫn cần thiết nhằm thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý giống cây trồng; phân bón; dịch hại; quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và phát triển ngành trồng trọt bền vững, phù hợp với quy định của pháp luật. Từ nay đến năm 2015 tập trung tham mưu và thực hiện các nội dung:

+ Tham mưu cho lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo sản xuất các cây trồng chính của tỉnh như: điều, cao su, hồ tiêu, ca cao và các cây lương thực khác.

+ Tham mưu cho lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên các lĩnh vực nhằm tăng cường hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước, trước mắt là tăng cường tham mưu xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương về giống cây trồng cho các loại giống như: Cao su, điều, ca cao, hồ tiêu, sầu riêng.

+ Tham mưu cho lãnh đạo Sở ban hành quy chế quản lý, cung cấp thông tin, phối hợp của Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện với UBND các huyện, thị xã; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn huyện, thị xã thực hiện các quy định quản lý nhà nước về phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phòng trừ sâu bệnh hại và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

+ Kiến nghị Bộ, Cục chuyên ngành những vấn đề vướng mắc, bất cập trong việc triển khai thực hiện các văn bản tại địa phương như: vấn đề xây dựng quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương; chỉ định các đơn vị tham gia Chứng nhận chất lượng hàng hóa chuyên ngành ...

- Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cần tập trung vào:

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để phổ biến kiến thức và tuyên truyền giáo dục cho người dân hiểu biết về pháp luật trồng trọt, bảo vệ thực vật. Tích cực xây dựng các mô hình sản xuất áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của ngành trồng trọt.

+ Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về IPM trên cây lúa, rau và các cây trồng khác cho nông dân. Soạn thảo và phát hành tờ rơi, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn chăm sóc cây trồng, phòng chống dịch hại.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về giống cây trồng nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm:

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc; xây dựng các chương trình giám sát chất lượng thuốc; hướng dẫn và tuyên truyền có hiệu quả và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức phục vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực còn thiếu và yếu.

+ Hàng năm, ngân sách tỉnh dành một phần kinh phí cho công tác kiểm tra chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

+ Thường xuyên xây dựng mới, bổ sung các quy chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật về giống và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện.

- *Công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp:*

+ Tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch sản xuất các cây trồng chính như điều, cao su, cà phê, ca cao; phối hợp hướng dẫn các huyện, thị xã triển khai quy hoạch các cây trồng chủ lực, quy hoạch các vùng sản xuất các loại cây trồng an toàn, tập trung trên địa bàn nhằm phát huy lợi thế của từng vùng, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ trước mắt là vùng rau an toàn, vùng canh tác điều, hồ tiêu bền vững.

+ Tăng cường tổng kết đánh giá các nghiên cứu, ứng dụng để làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

+ Làm tốt công tác triển khai kế hoạch chỉ đạo sản xuất hàng năm; xây dựng hệ thống thu nhận và truyền thông tin từ tỉnh xuống huyện, lên TW; hướng dẫn các huyện, thị về kỹ thuật trồng trọt (thời vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch) các loại cây trồng chính nhằm sử dụng có hiệu quả và nâng cao độ phì của đất nông nghiệp.

- *Công tác phòng chống sinh vật hại, công tác kiểm dịch thực vật:*

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thu nhận và truyền thông tin; cơ sở dữ liệu cơ bản về tình hình dịch hại; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích số liệu, dự báo, cảnh báo sinh vật hại.

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch khẩn cấp và hệ thống giám sát dịch hại: Chi cục bảo vệ thực vật; Trạm Bảo vệ thực vật; mạng lưới bảo vệ thực vật cấp xã.

+ Củng cố lực lượng cán bộ làm công tác kiểm dịch thực vật, đầu tư cơ sở vật chất và trang bị đầy đủ thiết bị cho Trạm Kiểm dịch thực vật nhằm đáp ứng được yêu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa hiện nay.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu cơ bản để đánh giá nguy cơ khi nhập và xuất hàng hoá là thực vật và sản phẩm từ thực vật.

+ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động dịch vụ về BVTV.

- *Công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm:*

Tăng cường trang thiết bị cho công tác phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật để có thể đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất.

- *Mạng lưới nhân viên kỹ thuật cấp xã:*

Xây dựng đề án chế độ đãi ngộ và tuyển dụng đối với mạng lưới nhân viên kỹ thuật cấp xã, trước mắt giải quyết bổ sung đầy đủ cho những xã còn thiếu đảm bảo mỗi xã có được một nhân viên kỹ thuật.

- *Về khoa học, công nghệ, công tác phối hợp, hợp tác.*

+ Ngân sách tỉnh đầu tư cho các đề tài ứng dụng theo yêu cầu cấp bách của sản xuất như chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, chẩn đoán bệnh, xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn, như: Chuyển đổi một số vùng trồng lúa không bền vững sang cây ngắn ngày có lợi thế, điều tra cơ cấu giống;

+ Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, như phẩm mềm trong thông tin, giám sát dịch bệnh, trong quản lý giống, đánh giá rủi ro trong quá trình sản xuất; quy trình công nghệ chẩn đoán, xét nghiệm;

+ Phối hợp tốt với các ban, ngành hữu quan, các tổ chức chính trị, xã hội, UBND các huyện, các xã trong công tác chống dịch và công tác thực hiện chỉ đạo sản xuất.

+ Hợp tác tốt với các cơ quan liên quan trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

**b) *Kiến toàn hệ thống tổ chức từ tỉnh xuống xã.***

Hệ thống tổ chức ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật được kiện toàn theo hướng đến năm 2015 số lượng công chức, viên chức nhân viên ngành bảo vệ thực vật của tỉnh phải đảm bảo có: 24 công chức, 58 viên chức và 111 nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã, cụ thể:

- Văn phòng Chi cục:

+Về cơ cấu tổ chức gồm:

\* Phòng Hành chính - Tổng hợp;

\* Phòng Trồng trọt;

\* Phòng Bảo vệ thực vật;

\* Phòng Phân tích và giám định mẫu;

\* Thanh tra Bảo vệ thực vật.

+Về biên chế: đảm bảo 24 công chức có trình độ từ đại học trở lên.

-Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

+Về tổ chức có:

\* 10 Trạm Bảo vệ thực vật huyện, thị xã trực thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật và đồng thời chịu sự quản lý song trùng của UBND các huyện, thị xã;

\* Trạm Kiểm dịch thực vật tỉnh làm công tác kiểm dịch nội địa và kiểm dịch cửa khẩu theo ủy quyền của Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II.

+Về biên chế:

\* Bố trí 05 biên chế cho 01 Trạm Bảo vệ thực vật huyện, thị xã.

\* Bố trí 05 biên chế cho 01 Trạm Trạm Kiểm dịch thực vật.

- Cấp xã: Bố trí 01 nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã chịu trách nhiệm phụ trách mạng lưới bảo vệ thực vật cấp xã, theo quy định của pháp luật (Thông tư số 04/2009/TT-BNV ngày 21/01/2009 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã).

**c) *Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật.***

- Cải tạo nâng cấp văn phòng làm việc của Chi cục Bảo vệ thực vật, Văn phòng của các Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện: Xây dựng mới 02 Văn phòng làm việc tại các cửa khẩu Tà Vát và Hoàng Diệu cho Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.

-Trang bị, nâng cấp máy tính và những thiết bị cần thiết cho Văn phòng Chi cục, Trạm cấp huyện; nối mạng Internet từ tỉnh xuống huyện để nhận thông tin và thông báo dịch hại. Cấp xã có điện thoại để thông báo dịch hại kịp thời.

- Trang bị ô tô chuyên dụng, máy tính laptop, máy chiếu phục vụ cho công tác thanh tra, công tác phòng chống dịch.

- Trang bị máy tính laptop, máy chiếu cho các Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện để làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật.

- Trang bị các dụng cụ, máy móc thiết bị theo hướng hiện đại cho Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện và Phòng Phân tích và giám định thuộc Trạm Kiểm dịch thực vật theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Dự kiến vốn đầu tư đến 2015: 33.400 triệu đồng.

**4. Tổ chức thực hiện**

Sở Nông nghiệp & PTNT có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn cơ cấu tổ chức, xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của Chi cục trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.



b) Dự thảo Quy định về tổ chức, hoạt động và mức phụ cấp của nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã trình UBND tỉnh xem xét ban hành.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 2.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ: 02 bản;
- LĐVP, Phòng: NC, SX;
- Lưu: VT. CS86 **26**

**CH. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Danh**